TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC BÌNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST
Ngày 27- 4-2020;
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi khi ly hôn con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vi Văn Thắng.

2. Bà Chu Mai Hương

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Nhưỡng-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn*** *tham gia phiên tòa: Ông Nông Ngọc Hưng - Kiểm sát viên.*

Ngày 27 tháng 4 năm 2020 tại trụ Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 02/TLST/HNGĐ, ngày 13 tháng 01 năm 2020 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/QĐST-HNGĐ, ngày 09 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lý Thị L, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn B, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn: Chỗ ở: Thôn P, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Ngụy Văn T, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn B, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 05 tháng 11 năm 2020 và lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa chị Lý Thị L trình bày: Chị và anh Ngụy Văn T trước khi kết hôn do mai mối nhưng cả hai đều tự nguyện kết hôn, không ai ép buộc, hai bên gia đình đã tổ chức hôn lễ theo phong tục tập quán địa phương vào tháng 10 năm 2002; ngày 10 tháng 10 năm 2002 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, hay bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung vì vậy dẫn đến mâu

thuẫn vợ chồng, anh Ngụy Văn T thường xuyên uống rượu, không quan tâm và không có trách nhiệm gì với vợ con, gia đình, năm 2002 chị sinh con đầu lòng anh Ngụy Văn T không quan tâm mà thường xuyên uống rượu, say rượu, không làm chủ được bản thân, anh Ngụy Văn T quát tháo, chửi bới, xúc phạm chị, chị đã góp ý khuyên ngăn rất nhiều lần, nhưng anh Ngụy Văn T vẫn không thay đổi mà còn thường xuyên chơi bời, rượu chè nhiều hơn, năm 2004 chị sinh thêm con thứ hai, anh Ngụy Văn T vẫn không quan tâm gì đến gia đình vợ con, mọi việc trở nên khó khăn hơn về kinh tế và các vấn đề khác trong cuộc sống, do các con còn nhỏ nên chị đã phải cố gắng chịu đựng. Đến năm 2015 mâu thuẫn vợ chồng xảy ra trầm trọng hơn, anh Ngụy Văn T nhiều lần hành hung, đánh và đuổi chị ra khỏi nhà, rất nhiều đêm chị phải ngủ nhờ nhà hàng xóm và nhà anh em họ anh Ngụy Văn T, những lần xảy ra mâu thuẫn như vậy chị cũng không báo thôn, xã lập biên bản hay hòa giải khuyên can gì, khoảng tháng 7 năm 2016 chị đã về bên ngoại ở tại Thôn P, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn cho đến nay, trong thời gian sống ly thân anh Ngụy Văn T cũng không hỏi thăm hay gọi chị về đoàn tụ, mà nhiều lần anh Ngụy Văn T còn gọi điện thoại chửi bới, xúc phạm chị và bố mẹ đẻ của chị, trong thời gian sống ly thân thỉnh thoảng chị vẫn về qua nhà thăm các con xong rồi lại đi, vợ chồng đã ly thân gần 4 năm, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngụy Văn T.

Về con chung: Vợ chồng chị có hai người con chung: Cháu Ngụy Văn K, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2002 và cháu Ngụy Văn K1 sinh ngày 22 tháng 12 năm 2004 hiện nay các cháu vẫn đang sinh sống cùng bố Ngụy Văn T và học tập tại xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, khi ly hôn chị giao hai người con chung cho anh Ngụy Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con Ngụy Văn K và Ngụy Văn K1 đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Từ tháng 7 năm 2016 chị về ở nhờ nhà bố mẹ đẻ, chưa có nhà ở nên điều kiện hoàn cảnh rất khó khăn, cũng không có ruộng vườn gì để làm, thỉnh thoảng đi tìm việc làm thêm mỗi tháng thu nhập bình quân khoảng 3.000.000 đồng đến 4.500.000 đồng nhưng thu nhập không ổn định, nhưng chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con 500.000 đồng/người/tháng đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi)

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Ngụy Văn T trong suốt quá trình giải quyết vụ án dù đã triệu tập hợp lệ, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng không có ý kiến cũng như không đến Tòa án giải quyết vụ án mà không có lý do chính đáng.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật tố tụng và giải quyết vụ án cụ thể như sau: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thành phần tham gia xét xử tại phiên tòa đúng với thành phần Hội đồng xét xử được ghi trong Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như xác định đúng thẩm quyền, đúng tư cách các đương sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và niêm yết các văn bản theo quy định của pháp luật. Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cùng tài liệu, chứng cứ được công khai tại phiên tòa thấy: Về quan hệ hôn nhân: Xác định vợ chồng chị Lý Thị L và anh Ngụy Văn T có mâu thuẫn trầm trọng, chị Lý Thị L đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở đi từ tháng 7 năm 2016 đến nay và vợ chồng chị cũng đã ly thân từ đó. Như vậy yêu cầu của chị Lý Thị L xin được ly hôn với anh Ngụy Văn T là có căn cứ. Về con chung: Có 02 con chung là cháu Ngụy Văn K, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2002 và cháu Ngụy Văn K1 sinh ngày 22 tháng 12 năm 2004, biên bản ghi lời khai các cháu Ngụy Văn K và Ngụy Văn K1 có nguyện vọng ở cùng bố. Khi ly hôn chị Lý Thị L cũng đồng ý để anh Ngụy Văn T nuôi dưỡng con chung. Nên cần giao cháu Ngụy Văn K và Ngụy Văn K1 cho anh Ngụy Văn T tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung. Chị Lý Thị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 500.00 đồng/người/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Ngụy Văn T đã được Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ 2 nhưng anh Ngụy Văn T vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Ngụy Văn T theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị L và anh Ngụy Văn T chung sống vợ chồng cùng nhau từ năm 2002, trên cơ sở tự nguyện, nhưng không có tìm hiểu nhau, do mai mối, có cưới hỏi theo phong tục tập quán, có đăng ký kết hôn ngày 10 tháng 10 năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Như vậy, quan hệ hôn nhân của chị Lý Thị L và anh Ngụy Văn T là hợp pháp. Sau khi về chung sống một thời gian hai bên đã phát sinh mâu thuẫn do anh Ngụy Văn T không quan tâm chăn sóc vợ con, gia đình thường hay chơi bời, tụ tập uống rượu, chị đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh Ngụy Văn T không thay đổi, có lần say rượu còn hành hung đánh chị, có lần say rượu nữa đêm còn đuổi chị ra khỏi nhà không cho chị ngủ, chị phải đi ngủ nhờ nhà hàng xóm, anh em họ hang anh Ngụy Văn T. Chị không thể chịu đựng được nữa tháng 7 năm 2016 chị đã về nhà mẹ đẻ ở cho đến nay. Từ khi chị Lý Thị L về nhà mẹ đẻ ở anh Ngụy Văn T có liên lạc với chị nhưng không khuyên bảo chị về đoàn tụ mà chửi mắng xúc phạm chị và bố mẹ chị, thậm trí có lần anh Ngụy Văn T còn đến nhà mẹ đẻ chị gây rối với bố mẹ chị. Nay chị Lý Thị L nhận thấy quan hệ hôn nhân không thể tiếp tục được

nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngụy Văn T. Xét thấy, hôn nhân của chị Lý Thị L và anh Ngụy Văn T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu được ly hôn với anh Ngụy Văn T của chị Lý Thị L là có căn cứ được chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Trong quá trình chung sống chị Lý Thị L và anh Ngụy Văn T có hai con chung đó là cháu Ngụy Văn K, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2002 và cháu Ngụy Văn K1 sinh ngày 22 tháng 12 năm 2004. Khi ly hôn chị Lý Thị L đề nghị giao hai con chung cho anh Ngụy Văn T nuôi dưỡng. Xét thấy, từ khi chị Lý Thị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống hai cháu Ngụy Văn K và cháu Ngụy Văn K1 vẫn sống chung cùng anh Ngụy Văn T, hơn nữa tại bản khai ngày 25 tháng 02 năm 2020 cháu Ngụy Văn K và Ngụy Văn K1 đều có nguyện vọng muốn được ở cùng bố. Xét thấy hai cháu Ngụy Văn K và Ngụy Văn K1 có nguyện vọng ở cùng anh Ngụy Văn T, do vậy giao hai con chung Ngụy Văn K và Ngụy Văn K1 cho anh Ngụy Văn T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành (18 tuổi). Chị Lý Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lý Thị L về nhà mẹ đẻ sống không có việc làm, thỉnh thoảng đi làm thuê tháng thu nhập 3.000.000 đồng đến 4.500.000 đồng nhưng không ổn định. Chị Lý Thị L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 500.000 đồng/người/tháng. Hội đồng xét xử ghi nhận việc cấp dưỡng nuôi con chung của chị Lý Thị L.

[5] Trong quá trình chung sống chị Lý Thị L và anh Ngụy Văn T có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết; không có nợ chung.

[6] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án thì chị Lý Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con để sung vào công quỹ Nhà nước. Ngày 27 tháng 12 năm 2018, chị Lý Thị L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2012/05521 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn, nay chị Lý Thị L phải nộp tiếp số tiền là 300.000 đồng.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc

hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị L được ly hôn với anh Ngụy Văn T

2. Về con chung: Anh Ngụy Văn T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung Ngụy Văn K, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2002 và Ngụy Văn K1 sinh ngày 22 tháng 12 năm 2004 đủ 18 tuổi.

Chị Lý Thị L cấp dưỡng nuôi con chung là 500.000đồng/người/tháng, kể từ tháng 4 năm 2020. Chị Lý Thị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản và nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Lý Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Ngày 27 tháng 12 năm 2018, Lý Thị L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2012/05521 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn, nay chị Lý Thị L phải nộp tiếp số tiền là 300.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận***:***
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh);
- VKSND huyện Lộc Bình;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Ngọc